

**BAN DÂN TỘC THANH HOÁ
THANH TRA BAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KL-TT

Thanh Hoá, ngày tháng 11 năm 2024

KẾT LUẬN

Thanh tra việc thực hiện Chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú theo Thông tư 109/2009/TTLT/BTC-BGDDT; Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 1: 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Thạch Thành.

Thực hiện Quyết định số 4902/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 của Ngành thanh tra tỉnh Thanh Hoá. Ngày 05/8/2024, Chánh Thanh tra Ban Dân tộc ban hành Quyết định số 22/QĐ-TT về thanh tra việc thực hiện Chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú theo Thông tư 109/2009/TTLT/BTC-BGDDT; Dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 1: 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Thạch Thành.

Căn cứ báo cáo kết quả của Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Ban Dân tộc kết luận:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Thạch Thành là huyện miền núi, nằm phía Tây Bắc tỉnh Thanh Hóa, diện tích tự nhiên 55.919 ha, dân số 157.266 người với chủ yếu 2 dân tộc anh em Mường, Kinh cùng sinh sống, tỷ lệ người dân tộc Mường chiếm 54,1%. Toàn huyện có 25 đơn vị hành chính cấp xã gồm 23 xã và 2 thị trấn, trong đó: 21 xã, thị trấn vùng đồng bào DTTS và MN (20 xã, thị trấn KVI, 1 xã KVII); toàn huyện có 199 thôn, khu phố, trong đó có 166 thôn, khu phố vùng đồng bào DTTS và MN; có 21 thôn ĐBK thuộc 9 xã.

Trong những năm vừa qua việc thực hiện các chính sách dân tộc giai đoạn 2021 - 2025 đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, thu nhập bình quân đầu người từng bước được nâng lên, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân có nhiều chuyển biến rõ nét, công tác giáo dục ngày càng được nâng cao về chất lượng, góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

A. CHƯƠNG TRÌNH THEO QUYẾT ĐỊNH 1719

I. Công tác tổ chức, triển khai

- UBND huyện giao phòng Dân tộc là cơ quan thường trực của Chương trình, chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu tổ chức thực hiện các dự án. Hằng năm, căn cứ hướng dẫn của trung ương và tỉnh, UBND huyện ban hành các văn bản cụ thể hoá cho các xã, các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

- UBND huyện giao cho các xã và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện là chủ đầu tư Dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 1: 2021-2025.

II. Việc phân bổ, quản lý sử dụng và thanh quyết toán kinh phí

1. Tình hình sử dụng kinh phí

1.1. Nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt (Nội dung số 04, Dự án 1).

- *Nước sinh hoạt phân tán*

+ Kế hoạch vốn UBND tỉnh giao (2022 - 2023): 2.785 triệu đồng.

+ UBND huyện đã phân bổ (2022 - 2023): 2.784 triệu đồng, đạt 99,96% so với kế hoạch UBND tỉnh giao.

+ Số vốn đã giải ngân: 2.784 triệu đồng.

+ Số vốn còn lại chuyển nguồn sang năm 2024: 0,0 triệu đồng.

+ Số hủy dự toán: 01 triệu đồng.

1.2. Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung (Nội dung số 04, Dự án 1).

Năm 2022 - 2023 huyện Thạch Thành chưa được giao vốn.

1.3. Nội dung Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Nội dung số 01, Tiểu dự án 1, Dự án 4).

+ Kế hoạch vốn UBND tỉnh giao (2022 - 2023): 20.645,1 triệu đồng. *Trong đó:* vốn đầu tư phát triển 19.189,1 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.456 triệu đồng.

+ UBND huyện đã phân bổ (2022 - 2023): 20.643,57 triệu đồng, đạt 99,99% so với kế hoạch UBND tỉnh giao. *Trong đó:* vốn đầu tư phát triển 19.189,1 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.454,47 triệu đồng.

+ Số vốn đã giải ngân: 20.403,64 triệu đồng. *Trong đó:* vốn đầu tư phát triển 18.951,03 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.452,61 triệu đồng.

+ Số vốn còn lại chuyển nguồn sang năm 2024: 70,86 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển).

+ Số vốn hủy dự toán: 170,08 triệu đồng. *Trong đó:* vốn đầu tư phát triển 167,21 triệu đồng, vốn sự nghiệp 2,87 triệu đồng.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán (Nội dung số 04, Dự án 1).

- Năm 2022 - 2023, UBND huyện giao UBND các xã làm chủ đầu tư. Kết quả có 928 hộ nghèo trên địa bàn 19 xã đã được cấp téc nước hoặc cấp tiền mua téc nước và vật dụng dẫn nước với số kinh phí 2.784 triệu đồng.

- Đoàn thanh tra kiểm tra hồ sơ hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán của 08/19 xã cho 684 hộ nghèo với số kinh phí 2.052 triệu đồng. Kết quả có 89 hộ được cấp 89 téc nước inox, 595 hộ nhận tiền mặt tự đi mua 541 téc nước inox và 54 vật dụng dẫn nước với số kinh phí 2.052 triệu đồng (3 triệu đồng/hộ).

- Kiểm tra thực tế tại 03 xã: Thành Yên, Thành Minh và Thạch Quảng phỏng vấn 08/08 hộ gia đình xác nhận là hộ nghèo và đã được nhận đầy đủ bộ téc nước inox hoặc nhận tiền để mua téc nước inox.

2.2. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Nội dung số 01, Tiểu dự án 1, Dự án 4).

- Tổng số dự án được đầu tư 2 năm (2022 - 2023) là 37 công trình, trong đó: năm 2022: 22 công trình, năm 2023: 15 công trình. Số công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng: 36/37 công trình, 01 công trình đang thi công dở dang.

- Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra 27 công trình (có 10/27 công trình thực hiện đầu tư theo cơ chế đặc thù), tổng kế hoạch vốn đã giao 17.937 triệu đồng, đã giải ngân 17.590 triệu đồng, số hủy dự toán hơn 152 triệu đồng, cụ thể:

(1). Đường giao thông từ thôn Đồng Thành, xã Thành Yên - thôn Đồng Luật, xã Thành Mỹ - năm 2022

* Thông tin về công trình

- Quy mô: Tổng chiều dài tuyến 1.610,57m; chiều rộng nền đường 5,0m, chiều rộng mặt đường 3,5m; mặt đường BTXM mác 250 dày 20cm, lớp dưới lót 1 lớp nilon tái sinh, móng cấp phối đá rầm loại 2 dày 12cm; hệ thống thoát nước ngang gồm 4 cống, trong đó 3 cống bản ĐK 1,0m và 1 cống bản ĐK 1,5m.

- Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành.

- Dự toán được duyệt: 3.991.126.000 đồng. Công trình đã quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biển tên công trình.

- Khối lượng thi công thiếu: thi công móng cấp phối đá rầm lớp dưới mặt đường thiếu so với thiết kế số tiền **38.364.000** đồng, kiến nghị thu hồi về NSNN.

(2). Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đồng Thóc, xã Thạch Quảng - 2022

* Thông tin về công trình

- Quy mô: xây mới nhà sinh hoạt cộng đồng, diện tích xây dựng 198m².

- Chủ đầu tư: UBND xã Thạch Quảng.

- Dự toán được duyệt: 1.033.462.000 đồng. Công trình đã quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biển tên công trình.

- Thiết kế hệ thống thoát nước dọc theo hành lang không hợp lý (không đưa ống vào cột dẫn ống thoát nước xuống sân).

- Thi công thiếu khối lượng: lắp đặt ống nhựa, lắp đặt côn, cút nhựa, rọ chắn rác, code số tiền **5.286.000** đồng, kiến nghị thu hồi về NSNN.

(3). Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Mỹ Lợi, xã Thành Vinh - năm 2022

* Thông tin về công trình

- Quy mô: xây mới nhà sinh hoạt cộng đồng, diện tích xây dựng 177,4m².

- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Vinh.

- Dự toán được duyệt: 849.031.000 đồng. Công trình đã quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biển tên công trình.

- Thi công thiếu khối lượng ốp chân tường gạch thẻ số tiền **3.763.000** đồng, kiến nghị thu hồi về NSNN.

(4). Duy tu bảo dưỡng đường GTNT thôn Mỹ Lợi, xã Thành Vinh - năm 2022 (vốn sự nghiệp)

- * Thông tin về công trình
- Quy mô: duy tu bảo dưỡng tuyến đường GTNT có chiều dài 300m.
- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Vinh.
- Dự toán được duyệt: 402.474.000 đồng. Công trình đã quyết toán.
- * Kết quả kiểm tra
- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biên tên công trình.
- Thi công thiếu khối lượng đào kênh mương, cắt khe đường lãn, sân đỗ số tiền **8.340.000** đồng, kiến nghị thu hồi về NSNN.

(5). Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đồng Phú, xã Thành Tân - năm 2022

- * Thông tin về công trình
- Quy mô: xây mới nhà sinh hoạt cộng đồng, diện tích xây dựng 198m².
- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Tân
- Dự toán được duyệt: 1.082.024.000 đồng. Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chưa quyết toán.
- * Kết quả kiểm tra
- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biên tên công trình.
- Thiết kế hệ thống thoát nước dọc theo hành lang không hợp lý (không đưa ống vào cột dẫn ống thoát nước xuống sân).
- Thi công thiếu khối lượng: quạt trần, dây dẫn 2 ruột, ống ruột gà bảo hộ dây dẫn số tiền **7.837.000** đồng, kiến nghị giảm trừ quyết toán.

(6). Nhà văn hóa thôn Đầm Hương, xã Thành Minh - năm 2022

- * Thông tin về công trình
- Quy mô: xây mới nhà văn hóa, diện tích xây dựng 198m².
- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Minh.
- Dự toán được duyệt: 1.076.721.000 đồng. Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chưa quyết toán.
- * Kết quả kiểm tra
- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biên tên công trình.
- Thiết kế hệ thống thoát nước dọc theo hành lang không hợp lý (không đưa ống vào cột dẫn ống thoát nước xuống sân).
- Thi công thiếu khối lượng: lắp đặt bóng điện, lắp đặt côn, cút nhựa, rọ chắn rác, code số tiền **6.717.000** đồng, kiến nghị giảm trừ quyết toán.

(7). Công trình đường giao thông thôn Mặc Hèo, xã Thành Minh - 2022

- * Thông tin về công trình
- Quy mô: Tổng chiều dài toàn tuyến 204m.
- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Minh

- Dự toán được duyệt: 239.139.000 đồng. Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chưa quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biên tên công trình.

- Thi công thiếu khối lượng matit chèn khe số tiền **3.314.000** đồng, kiến nghị thu hồi về NSNN.

(8). Đường giao thông thôn Mục Long, xã Thành Minh - năm 2022

* Thông tin về công trình

- Quy mô: Tổng chiều dài toàn tuyến 242,4m.

- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Minh

- Dự toán được duyệt: 295.307.000 đồng. Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chưa quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biên tên công trình.

- Thi công thiếu khối lượng matit chèn khe số tiền **3.029.000** đồng, kiến nghị giảm trừ quyết toán.

(9). Đường giao thông thôn Nghen, xã Thành Minh - năm 2022

* Thông tin về công trình

- Quy mô: Tổng chiều dài toàn tuyến 207,19m.

- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Minh

- Dự toán được duyệt: 259.791.000 đồng. Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chưa quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biên tên công trình.

- Thi công thiếu khối lượng matit chèn khe số tiền **2.777.000** đồng, kiến nghị giảm trừ quyết toán.

(10). Đường giao thông thôn Mặc Hèo, xã Thành Minh - năm 2023

* Thông tin về công trình

- Quy mô: Tổng chiều dài toàn tuyến 265m.

- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Minh

- Dự toán được duyệt: 282.000.000 đồng. Công trình đã quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biên tên công trình.

- Hồ sơ quy trình lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình chưa đầy đủ theo quy định.

- Chủ đầu tư tính chi phí chung vào chi phí xây dựng không đúng với thực tế thi công công trình đơn giản áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP số tiền **13.451.000** đồng, kiến nghị thu hồi về NSNN.

(11). Đường giao thông thôn Mục Long, xã Thành Minh - năm 2023

* Thông tin về công trình

- Quy mô: Tổng chiều dài toàn tuyến 820m.
- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Minh
- Dự toán được duyệt: 859.693.000 đồng. Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chưa quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biên tên công trình.
- Hồ sơ quy trình lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình chưa đầy đủ theo quy định.

- Chủ đầu tư áp dụng tỷ lệ % thuế GTGT cao hơn quy định (dự toán tính 10%, đối với tổ nhóm thợ thi công nộp thuế GTGT 3% trên tổng giá trị hợp đồng xây dựng theo quy định tại Thông tư số 40/2021/TT-BTC); tính chi phí chung vào chi phí xây dựng không đúng với thực tế thi công công trình đơn giản áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, số tiền 96.156.000 đồng.

- Thi công thiếu khối lượng gỗ làm khe co giãn số tiền 7.750.000 đồng.

Tổng số tiền vi phạm **103.906.000** đồng, kiến nghị: giảm trừ quyết toán số tiền 64.692.000 đồng; thu hồi về NSNN số tiền 39.214.000 đồng.

(12). Đường giao thông thôn Nghen, xã Thành Minh - năm 2023

* Thông tin về công trình

- Quy mô: Tổng chiều dài toàn tuyến 265m.
- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Minh
- Dự toán được duyệt: 282.000.000 đồng. Công trình đã quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biên tên công trình.
- Hồ sơ quy trình lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình chưa đầy đủ theo quy định.

- Chủ đầu tư tính chi phí chung vào chi phí xây dựng không đúng với thực tế thi công công trình đơn giản áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP số tiền **13.451.000** đồng, kiến nghị thu hồi về NSNN.

(13). Đường giao thông thôn Biện, xã Thạch Lâm - năm 2022

* Thông tin về công trình

- Quy mô: chiều dài tuyến đường 217,5m.
- Chủ đầu tư: UBND xã Thạch Lâm
- Dự toán được duyệt: 246.665.000 đồng. Công trình đã quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biên tên công trình.
- Công trình hiện tại sử dụng bình thường.

(14). Đường giao thông thôn Đồi, xã Thạch Lâm - năm 2022

* Thông tin về công trình

- Quy mô: chiều dài tuyến đường 226,05m.
- Chủ đầu tư: UBND xã Thạch Lâm
- Dự toán được duyệt: 248.489.000 đồng. Công trình đã quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biên tên công trình.
- Thi công thiếu khối lượng đất đắp lề số tiền **2.717.000** đồng, kiến nghị giảm trừ sau quyết toán.

(15). Đường giao thông thôn Đồi, xã Thạch Lâm - năm 2023

* Thông tin về công trình

- Quy mô: sửa chữa nâng cấp 536m đường giao thông nông thôn cấp C.
- Chủ đầu tư: UBND xã Thạch Lâm
- Dự toán được duyệt: 566.950.000 đồng. Công trình đã quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biên tên công trình.
- Hồ sơ quy trình lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình chưa đầy đủ theo quy định.

- Chi phí quản lý dự án áp dụng sai hệ số k cao hơn quy định (0.2%) số tiền 3.033.000 đồng.

- Chủ đầu tư áp dụng tỷ lệ % thuế GTGT cao hơn quy định (dự toán tính 10%, đối với tổ nhóm thợ thi công nộp thuế GTGT 3% trên tổng giá trị hợp đồng xây dựng theo quy định tại Thông tư số 40/2021/TT-BTC); tính chi phí chung vào chi phí xây dựng không đúng với thực tế thi công công trình đơn giản áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, số tiền 63.413.000 đồng.

- Thi công thiếu khối lượng gỗ làm khe co khe giãn số tiền 5.566.000 đồng.

Tổng số tiền vi phạm **72.012.000** đồng, kiến nghị: giảm trừ sau quyết toán số tiền 47.603.000 đồng (chi phí xây dựng 44.570.000 đồng, chi quản lý dự án 3.033.000 đồng); thu hồi về NSNN số tiền 24.409.000 đồng.

(16). Đường giao thông thôn Biện, xã Thạch Lâm (Đoạn 1: từ nhà ông Bùi Quang Ảnh đi Ngầm tràn sông Bưởi; đoạn 2: từ nhà ông Bùi Văn Bằng đi nhà ông Bùi Văn Hoàn; đoạn 3: từ nhà ông Bùi Văn Thanh đi nhà ông Bùi Văn Quyết; đoạn 4: từ nhà ông Bùi Văn Thắng đi nhà ông Bùi Văn Phèo) - năm 2023

* Thông tin về công trình

- Quy mô: sửa chữa nâng cấp 745m đường giao thông nông thôn cấp C.
- Chủ đầu tư: UBND xã Thạch Lâm
- Dự toán được duyệt: 790.202.000 đồng. Công trình đã quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biên tên công trình.

- Hồ sơ quy trình lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình chưa đầy đủ theo quy định.

- Chi phí quản lý dự án áp dụng sai hệ số k cao hơn quy định (0.2%) số tiền 4.228.000 đồng.

- Chủ đầu tư áp dụng tỷ lệ % thuế GTGT cao hơn quy định (dự toán tính 10%, đối với tổ nhóm thợ thi công nộp thuế GTGT 3% trên tổng giá trị hợp đồng xây dựng theo quy định tại Thông tư số 40/2021/TT-BTC); tính chi phí chung vào chi phí xây dựng không đúng với thực tế thi công công trình đơn giản áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, số tiền 88.382.000 đồng.

- Thi công thiếu khối lượng gỗ làm khe co giãn số tiền 7.552.000 đồng.

Tổng số tiền vi phạm **100.162.000** đồng, kiến nghị: giảm trừ sau quyết toán số tiền 62.288.000 đồng (chi phí xây dựng 58.060.000 đồng, chi quản lý dự án 4.228.000đ); thu hồi về NSNN số tiền 37.874.000đ.

(17). Đường giao thông thôn Đồng Thành, xã Thành Yên - năm 2022

* Thông tin về công trình

- Quy mô: chiều dài tuyến đường 208,9m.

- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Yên

- Dự toán được duyệt: 236.391.000 đồng. Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chưa quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biên tên công trình.

- Chi phí quản lý dự án áp dụng hệ số (k) cao hơn quy định 0,2% và thanh toán vượt dự toán, số tiền 1.434.000 đồng.

- Thi công thiếu khối lượng cát khe ngang mặt đường bê tông số tiền 745.000 đồng.

Tổng số tiền vi phạm **2.179.000** đồng, kiến nghị thu hồi về NSNN.

(18). Đường giao thông thôn Yên Sơn 2, xã Thành Yên - năm 2022

* Thông tin về công trình

- Quy mô: chiều dài tuyến đường 221,3m.

- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Yên.

- Dự toán được duyệt: 238.870.000 đồng. Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chưa quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biên tên công trình.

- Chi phí QLDA áp dụng hệ số (k) cao hơn quy định số tiền 817.000 đồng.

- Thi công thiếu khối lượng cát khe ngang mặt đường bê tông số tiền 752.000 đồng.

Tổng số tiền vi phạm **1.569.000** đồng, kiến nghị: giảm trừ quyết toán số tiền 752.000 đồng; thu hồi về NSNN số tiền 817.000 đồng.

(19). Đường giao thông thôn Thành Tân, xã Thành Yên - năm 2022

* Thông tin về công trình

- Quy mô: chiều dài tuyến đường 215,15m.
- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Yên
- Dự toán được duyệt: 239.327.000 đồng. Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chưa quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biên tên công trình.
- Chi phí QLDA áp dụng hệ số (k) cao hơn quy định số tiền 1.033.000 đồng.
- Thi công thiếu khối lượng cát khe ngang mặt đường bê tông số tiền 736.000 đồng.

Tổng số tiền vi phạm **1.769.000** đồng, kiến nghị thu hồi về NSNN.

(20). Đường giao thông thôn Thành Trung, xã Thành Yên - năm 2022

* Thông tin về công trình

- Quy mô: chiều dài tuyến đường 183,69 m.
- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Yên
- Dự toán được duyệt: 239.022.000 đồng. Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chưa quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biên tên công trình.
- Chi phí QLDA áp dụng hệ số (k) cao hơn quy định số tiền 1.060.000 đồng.
- Thi công thiếu khối lượng cát khe ngang mặt đường bê tông số tiền 761.000 đồng.

Tổng số tiền vi phạm **1.821.000** đồng, kiến nghị: giảm trừ quyết toán số tiền 1.060.000 đồng; thu hồi về NSNN số tiền 761.000 đồng.

(21). Đường giao thông thôn Đồng Thành, xã Thành Yên - năm 2023

* Thông tin về công trình

- Quy mô: chiều dài tuyến đường 1.054 m.
- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Yên
- Dự toán được duyệt: 1.140.535.000 đồng. Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chưa quyết toán.

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biên tên công trình.

- Hồ sơ quy trình lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình chưa đầy đủ theo quy định.

- Chủ đầu tư áp dụng tỷ lệ % thuế GTGT cao hơn quy định (dự toán tính 10%, đối với tổ nhóm thợ thi công nộp thuế GTGT 3% trên tổng giá trị hợp đồng xây dựng theo quy định tại Thông tư số 40/2021/TT-BTC); tính chi phí chung vào chi phí xây dựng không đúng với thực tế thi công công trình đơn giản áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, số tiền 127.569.000 đồng.

- Thi công thiếu khối lượng gỗ làm khe co giãn số tiền 10.950.000 đồng.

Tổng số tiền vi phạm **138.519.000** đồng, kiến nghị: giảm trừ quyết toán số tiền 93.019.000 đồng; thu hồi về NSNN số tiền 45.500.000 đồng.

(22). Đường giao thông thôn Thành Trung (đoạn 1: từ nhà ông Đinh Văn Luân đi Trần Rộc Nghen giáp nhà ông Đinh Văn Hằng; đoạn 2: từ nhà ông Đinh Văn Hợp đi hang Tình Yêu), xã Thành Yên - năm 2023

* Thông tin về công trình

- Quy mô: chiều dài tuyến đường 1.045m.
- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Yên
- Dự toán được duyệt: 1.130.797.000 đồng. Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chưa quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biển tên công trình.
- Hồ sơ quy trình lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình chưa đầy đủ theo quy định.

- Chủ đầu tư áp dụng tỷ lệ % thuế GTGT cao hơn quy định (dự toán tính 10%, đối với tổ nhóm thợ thi công nộp thuế GTGT 3% trên tổng giá trị hợp đồng xây dựng theo quy định tại Thông tư số 40/2021/TT-BTC); tính chi phí chung vào chi phí xây dựng không đúng với thực tế thi công công trình đơn giản áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, số tiền 126.479.000.000 đ.

- Thi công thiếu khối lượng gỗ làm khe co giãn số tiền 10.121.000 đồng.

Tổng số tiền vi phạm **136.600.000** đồng, kiến nghị: giảm trừ quyết toán số tiền 83.542.000 đồng; thu hồi về NSNN số tiền 53.058.000 đồng.

(23). Đường giao thông thôn Yên Sơn 2, xã Thành Yên (Đoạn 1: Từ nhà ông Đinh Văn Huy đi Đền Vó Ấm; Đoạn 2: từ cầu Áng Que đi nhà ông Đinh Xuân Yeng) - năm 2023

* Thông tin về công trình

- Quy mô: chiều dài tuyến đường 917 m.
- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Yên
- Dự toán được duyệt: 1.130.742.000 đồng. Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chưa quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biển tên công trình.
- Hồ sơ quy trình lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình chưa đầy đủ theo quy định.

- Chủ đầu tư áp dụng tỷ lệ % thuế GTGT cao hơn quy định (dự toán tính 10%, đối với tổ nhóm thợ thi công nộp thuế GTGT 3% trên tổng giá trị hợp đồng xây dựng theo quy định tại Thông tư số 40/2021/TT-BTC); tính chi phí chung vào chi phí xây dựng không đúng với thực tế thi công công trình đơn giản áp dụng cơ

chế đặc thù theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, số tiền **108.382.000** đồng, kiến nghị: giảm trừ quyết toán 83.542.000 đồng; thu hồi về NSNN 24.840.000 đồng.

(24). Đường giao thông thôn Đồng Luật, xã Thành Mỹ (đoạn từ hộ ông Bùi Ngọc Thuởng đến hộ ông Bùi Huy Lượng) - năm 2022

* Thông tin về công trình

- Quy mô: chiều dài toàn tuyến 160m.
- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Mỹ.
- Dự toán được duyệt: 237.320.000 đồng. Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chưa quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biển tên công trình.
- Thi công thiếu khối lượng cắt khe đường lán số tiền **2.448.000** đồng, kiến nghị giảm trừ quyết toán.

(25). Đường giao thông thôn Lê Cẩm 2, xã Thành Mỹ - năm 2022

* Thông tin về công trình

- Quy mô: Tổng chiều dài toàn tuyến 161m.
- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Mỹ
- Dự toán được duyệt: 235.795.000 đồng. Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chưa quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Dự toán thẩm định không có biển tên công trình.

(26). Đường GTNT thôn Lê Cẩm 2, xã Thành Mỹ (Đoạn 1: từ nhà ông Túc đến nhà ông Ty; Đoạn 2: từ nhà ông Trương Văn Lực đi nhà ông Bùi Văn Bê; Đoạn 3: từ nhà ông Trương Văn Chứ đi nhà ông Trương Văn Độ) - 2023

* Thông tin về công trình

- Quy mô: sửa chữa nâng cấp 1.065m đường giao thông nông thôn cấp C.
- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Mỹ
- Dự toán được duyệt: 1.107.215.000 đồng. Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chưa quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biển tên công trình.
- Hồ sơ quy trình lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình chưa đầy đủ theo quy định.

- Chủ đầu tư áp dụng tỷ lệ % thuế GTGT cao hơn quy định (dự toán tính 10%, đối với tổ nhóm thợ thi công nộp thuế GTGT 3% trên tổng giá trị hợp đồng xây dựng theo quy định tại Thông tư số 40/2021/TT-BTC); tính chi phí chung vào chi phí xây dựng không đúng với thực tế thi công công trình đơn giản áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, số tiền 123.842.000 đồng.

- Thi công thiếu khối lượng gỗ làm khe co khe giãn số tiền 11.450.000 đồng.

Tổng số tiền vi phạm **135.292.000** đồng, kiến nghị: giảm trừ quyết toán số tiền 73.435.000 đồng; thu hồi về NSNN số tiền 61.857.000 đồng.

(27). Đường GTNT thôn Đồng Luật, xã Thành Mỹ (Đoạn 1: từ nhà ông Nguyễn Đình Tình đi Trung Kê; Đoạn 2: từ nhà ông Quách Công Mão đi nhà bà Quách Thị Ngân; Đoạn 3: từ nhà văn hóa đội 3 đi đội Lâm nghiệp) - 2023

* Thông tin về công trình

- Quy mô: sửa chữa nâng cấp 1.100m đường giao thông nông thôn cấp C.
- Chủ đầu tư: UBND xã Thành Mỹ
- Dự toán được duyệt: 1.143.546.000 đồng. Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chưa quyết toán.

* Kết quả kiểm tra

- Thiết kế, dự toán thẩm định không có biển tên công trình.
- Hồ sơ quy trình lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình chưa đầy đủ theo quy định.
- Quyết định phê duyệt thiết kế đơn giản không có quy mô công trình.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu không đúng quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 27/2021/NĐ-CP (không phê duyệt hình thức lựa chọn nhà thầu là: tham gia thực hiện của cộng đồng).

- Chủ đầu tư áp dụng tỷ lệ % thuế GTGT cao hơn quy định (dự toán tính 10%, đối với tổ nhóm thợ thi công nộp thuế GTGT 3% trên tổng giá trị hợp đồng xây dựng theo quy định tại Thông tư số 40/2021/TT-BTC); tính chi phí chung vào chi phí xây dựng không đúng với thực tế thi công công trình đơn giản áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, số tiền 127.904.000 đồng.

- Thi công thiếu khối lượng gỗ làm khe co khe giãn số tiền 8.400.000 đồng.

Tổng số tiền vi phạm **136.304.000** đồng, kiến nghị: giảm trừ quyết toán số tiền 74.860.000 đồng; thu hồi về NSNN số tiền 61.444.000 đồng.

B. CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI HỌC SINH TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ THCS THẠCH THÀNH

1. Việc lập dự toán kinh phí hàng năm

Trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS Thạch Thành là đơn vị dự toán của huyện, hàng năm được UBND huyện giao dự toán kinh phí để thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh theo quy định.

Hàng năm nhà trường lập dự toán, trong đó có kinh phí thực hiện chế độ tài chính đối với học sinh theo hướng dẫn tại Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDDT ngày 29/5/2009 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục Đào tạo gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.

Tổng dự toán được giao từ năm 2020 - 2023 là 17.832.720.000 đồng.

2. Kết quả kiểm tra

- Tổng dự toán (2020 - 2023) được giao đầu năm 17.832.720.000 đồng; dự toán giao bổ sung 320.168.000 đồng; dự toán giảm trong năm 2.671.868.000 đồng; tổng kinh phí được sử dụng 15.160.852.000 đồng.

- Tổng kinh phí từ năm 2020 - 2023 đã thực hiện 15.160.852.000 đồng, đạt 100% kế hoạch đã giao. Cụ thể như sau:

- + Học bổng: Cấp học bổng cho học sinh, số tiền 12.678.824.000 đồng.
- + Khen thưởng: Chi khen thưởng cho học sinh, số tiền 334.000.000 đồng.
- + Trang cấp ban đầu: Chi mua hiện vật cấp cho học sinh: 264.323.000 đồng.
- + Tiền tàu xe: Chi tiền cho học sinh về nghỉ tết, số tiền 41.705.000 đồng.
- + Hỗ trợ học phẩm: Mua học phẩm cho học sinh, số tiền 512.221.000 đồng.
- + Sách giáo khoa: Chi mua sách giáo khoa, số tiền 25.430.000 đồng.
- + Chi hoạt động văn thể: Kinh phí đã chi hết số tiền 544.689.000 đồng.
- + Chi bảo vệ sức khỏe: Chi mua thuốc phòng bệnh và bảo hiểm y tế cho học sinh, số tiền 345.356.000 đồng.
- + Chi tuyển sinh (làm thẻ cho học sinh) số tiền 4.500.000 đồng.
- + Chi tiền điện, nước phục vụ học tập và sinh hoạt: 215.829.000 đồng.
- + Chi nhà ăn tập thể: Chi mua dụng cụ nhà ăn, số tiền 39.400.000 đồng.
- + Chi hoạt động, công việc phục vụ học sinh nội trú 154.575.000 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

1.1. Đối với các dự án thuộc Chương trình 1719/QĐ-TTg

- Giai đoạn 2022 - 2023, công tác chỉ đạo thực hiện các chương trình dự án, chính sách dân tộc trên địa bàn huyện Thạch Thành được UBND huyện quan tâm chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho phòng chức năng tham mưu tổ chức thực hiện các chương trình dự án, chính sách dân tộc. UBND huyện đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các xã lựa chọn danh mục đầu tư. Việc xây dựng kế hoạch các chương trình, chính sách được UBND các xã tổ chức thực hiện dân chủ, bàn bạc công khai, có sự tham gia giám sát của người dân.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị và UBND các xã được giao làm chủ đầu tư, quản lý, thực hiện các nội dung của chương trình, chính sách đã có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Các nội dung triển khai thực hiện chương trình, chính sách cơ bản phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của địa phương, do đó đã mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân.

- Nguồn kinh phí đầu tư, hỗ trợ theo nội dung của chương trình, chính sách trên địa bàn huyện được kiểm tra, thanh tra về cơ bản đang phát huy hiệu quả.

1.2. Chế độ tài chính cho học sinh Trường PTDTNT THCS Thạch Thành

Hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán sắp xếp khoa học. Nhà trường cơ bản đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ cho học sinh theo Thông tư 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT, tạo động lực cho con em đồng bào các dân tộc yên tâm học tập, có tinh thần vươn lên đạt kết quả cao trong rèn luyện, tu dưỡng.

2. Khuyết điểm, vi phạm

2.1. Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán (Chương trình 1719)

- Chủ đầu tư cấp tiền mặt trực tiếp cho hộ dân tự đi mua tép nước inox là chưa phù hợp với quy định tại Điều 6 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 và Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.

2.2. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào DTTS&MN (Chương trình 1719)

- Hồ sơ thiết kế, dự toán đã thẩm định của Phòng Kinh tế - Hạ tầng không có biển tên công trình theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc (27/27 công trình). Thẩm định hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công hệ thống thoát nước dọc theo hành lang công trình Nhà văn hóa thôn tại xã Thành Minh, Thành Tân, Thành Quảng còn bất hợp lý ((không đưa ống vào cột dẫn ống thoát nước xuống sân). Thẩm định hồ sơ xây dựng công trình đơn giản thực hiện cơ chế đặc thù chưa đúng quy định tại Điều 16 Nghị định 27/2022/NĐ-CP.

- Chủ đầu tư lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản thực hiện cơ chế đặc thù chưa đúng quy định tại Điều 15 Nghị định 27/2022/NĐ-CP; hồ sơ quy trình lựa chọn nhà thầu chưa đúng quy định tại Khoản 4 Điều 17 Nghị định 27/2022/NĐ-CP; áp dụng tỷ lệ % thuế GTGT cao hơn quy định (dự toán tính 10%, đối với tổ nhóm thợ thi công nộp thuế GTGT 3% trên tổng giá trị hợp đồng xây dựng theo quy định tại Thông tư số 40/2021/TT-BTC); tính chi phí chung vào chi phí xây dựng không đúng với thực tế thi công công trình đơn giản áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Công tác nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành của Chủ đầu tư chưa đảm bảo chặt chẽ, còn cao hơn so với thực tế thi công (22/27 công trình).

- Chủ đầu tư thanh toán chi phí quản lý dự án áp dụng hệ số (k) cao hơn quy định tại Phần II, Phụ lục VIII kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng (06/27 công trình).

- Nhà thầu giám sát thi công công trình chưa giám sát thường xuyên, nhà thầu thi công xây dựng không đảm bảo khối lượng theo hợp đồng (thiếu khối lượng).

- Công tác lập hồ sơ quyết toán còn chậm, có 10/27 công trình đã quyết toán, còn 17/27 công trình chưa lập hồ sơ quyết toán.

2.3. Chế độ tài chính đối với học sinh Trường PTDTNT THCS Thạch Thành

- Giao dự toán hàng năm (từ 2020 - 2022) chưa tách rõ phần kinh phí chi cho học sinh theo quy định của Thông tư 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT và nguồn kinh phí khác của nhà trường, đến năm 2023 đã tách rõ nguồn kinh phí.

- Nhà trường cấp phát bằng hiện vật cho học sinh khối 6, cấp phát học phẩm cho học sinh vào tháng 01 hàng năm (đầu học kỳ II) là không đúng quy định tại Thông tư 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT, không đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng phục vụ việc học tập, sinh hoạt của học sinh.

3. Trách nhiệm đối với những khuyết điểm, vi phạm

- Đối với những khuyết điểm, vi phạm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND huyện về những nội dung đã chỉ ra tại văn bản này: trách nhiệm trong chỉ đạo điều hành thuộc Chủ tịch UBND huyện, trách nhiệm tham mưu thuộc Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng, Trưởng phòng Dân tộc thời kỳ 2022 - 2023.

- Kết quả thanh tra nội dung Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán có 05/08 xã trong quá trình tổ chức thực hiện còn hạn chế khuyết điểm. Trách nhiệm chính

thuộc các Chủ đầu tư là UBND các xã: Thạch Lâm, Thạch Tượng, Thành Yên, Thành Minh, Thành Mỹ.

- Kết quả thanh tra 27 công trình (01 công trình do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện làm Chủ đầu tư; 26 công trình do UBND xã làm Chủ đầu tư) có 25/27 công trình còn nhiều hạn chế khuyết điểm xảy ra trong các giai đoạn đầu tư. Trách nhiệm chính thuộc các Chủ đầu tư (UBND) các xã: Thành Tân, Thành Vinh, Thành Minh, Thành Mỹ, Thành Yên, Thạch Lâm, Thạch Quảng, Ban Quản lý dự án đầu tư XD huyện và các đơn vị tư vấn khảo sát thiết kế, tư vấn giám sát, thi công liên quan trực tiếp đến 25 công trình.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Kiến nghị xử lý về kinh tế

1.1. Tổng số tiền vi phạm:

1.050.009.000 đồng

Trong đó:

- Chương trình theo quyết định 1719

1.050.009.000 đồng

1.2. Biện pháp xử lý:

1.050.009.000 đồng

- Thu hồi về NSNN:

439.691.000 đồng

- Giảm trừ quyết toán:

497.710.000 đồng

- Xử lý khác (Giảm trừ sau quyết toán):

112.608.000 đồng

(có phụ lục kèm theo)

2. Kiến nghị xử lý về trách nhiệm

Đề nghị Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành tiến hành kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến các khuyết điểm, vi phạm đã chỉ ra trong Kết luận thanh tra, căn cứ tính chất, mức độ vi phạm để xem xét, xử lý theo quy định. Chỉ đạo và thực hiện các biện pháp khắc phục như sau:

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tăng cường rà soát, đôn đốc, hướng dẫn chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán và thực hiện quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành từ năm 2022 đến nay đảm bảo thời gian quy định tại Điều 47 Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ; Hướng dẫn thanh toán, quyết toán nội dung Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán đúng quy định tại Điều 6 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 và Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.

+ Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Thực hiện nghiêm công tác thẩm định dự toán, thiết kế; Thẩm định hồ sơ xây dựng công trình đơn giản thực hiện cơ chế đặc thù đúng quy định tại Điều 16 Nghị định 27/2022/NĐ-CP. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kiểm tra chất lượng công trình xây dựng theo quy định.

+ Phòng Dân tộc: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chủ đầu tư tổ chức thực hiện nội dung Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán nói riêng, các chính sách dân tộc nói chung theo đúng quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01/11/2021 của Ủy ban Dân tộc về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện

+ Trường PTDTNT THCS: Thực hiện trang cấp bằng hiện vật cho học sinh khối 6 khi nhập trường và cấp phát học phẩm cho học sinh vào đầu năm học đảm

bảo đúng quy định, đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng phục vụ việc học tập của học sinh.

+ Chủ đầu tư: Thu hồi nộp NSNN số tiền 439.691.000 đồng; thực hiện giảm trừ quyết toán, không thanh toán số tiền 497.710.000 đồng; giảm trừ sau quyết toán số tiền 112.608.000 đồng theo Kết luận thanh tra.

3. Công khai Kết luận thanh tra

Việc công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 48, Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (để b/c);
- Trưởng Ban Dân tộc (để chỉ đạo);
- Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành (để t/hiện);
- Các Chủ đầu tư (để t/hiện);
- Trường PTDTNT THCS Thạch Thành (để t/hiện);
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử Ban Dân tộc;
(<https://bdt.thanhhoa.gov.vn/>)
- Lưu: VT; TT 02.

CHÁNH THANH TRA

Lê Văn Dũng